TÒA ÁN NHÂN DÂN **Q. CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2024/HS-ST
Ngày: 31/01/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhớ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Văn Khánh

Ông Đoàn Văn Hoà

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa**:* Ông Huỳnh Thanh Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 31/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐẮC T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 31 tháng 3 năm 2003 tại Đà Nẵng; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 23, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đ N; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn T (sinh năm 1963) và bà Phạm Thị Đ (sinh năm 1970), đều còn sống; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án: chưa.

Tiền sự: Ngày 01/6/2023 bị Công an xã Hoà Châu, huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng xử lý hành chính, phạt tiền 2.250.000 đồng theo Quyết định số 01/QĐ-XPVPHC.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Ông Phùng Văn T, sinh năm 1970, trú tại: Tổ 06, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987; Trú tại: 18 Bùi Xương T, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

2. Bà Phạm Thị Đ, sinh năm1970, trú tại: tổ 23 phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/7/2023, do cần tiền tiêu xài nên Nguyễn Đắc T (đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản) điều khiển xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 43K1-313.35 đi tìm nhà nào sơ hở để trộm cắp tài sản. Khi đến đoạn đường Trần Ngọc Sương thuộc tổ 06, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, nhìn thấy một số dụng cụ dùng cho xây dựng bằng sắt của ông Phùng Văn T đang để tại bãi đất trống phía trước nhà của mình, thì T dừng xe, tìm cách chiếm đoạt. Sau khi quan sát, T nhặt 01 đoạn dây điện đã hỏng làm dây buộc 06 cặp sắt thanh chéo giàn giáo lại thành một bó và nhặt một bao tải màu vàng để chứa 03 bánh xe rùa bằng sắt. Tiếp đó, T chất bó thanh sắt chéo giàn giáo dọc theo xe mô tô còn bao tải chứa 03 bánh xe rùa thì đặt ở trước yên xe rồi T điều khiển xe mang số dụng cụ này về cất giấu bên hông nhà của mình tại địa chỉ K523/H49 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Hòa Thọ Đông.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, T chở 03 bánh xe rùa đến cửa hàng thu mua phế liệu tại địa chỉ số 18 đường Bùi Xương Tự, phường Hòa Thọ Đông bán cho bà Nguyễn Thị T được 42.000 đồng. Trên đường về, T tiếp tục quay lại khu vực nhà kho của ông Phùng Văn T tìm kiếm thêm tài sản để trộm cắp. Phát hiện tại hiện trường còn có một số thanh chéo khác, T dùng áo khoác quấn cố định 06 cặp sắt chéo thành bó rồi chất lên xe mô tô mang đi bán thì bị ông Phùng Văn T phát hiện, báo cho Công an phường Hòa Thọ Đông đến lập biên bản.

Vật chứng thu giữ: 12 cặp sắt chéo giàn giáo, 03 bánh xe rùa, 01 xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 43K1-313.35, số tiền 42.000đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 71/KL-HĐĐGTS ngày 02/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Cẩm Lệ kết luận: 12 cặp sắt chéo giàn giáo bị chiếm đoạt có trị giá 480.000 đồng, 03 bánh xe rùa trị giá 420.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi được 12 cặp sắt chéo giàn giáo, 03 bánh xe rùa do T trộm cắp và tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu ông Phùng Văn T. Ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm

Đối với số tiền 42.000 đồng mà T có được từ việc bán 03 bánh xe rùa cho bà T. Xét thấy, tại thời điểm giao dịch, bà T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T và trả lại số tiền trên cho bà T là có căn cứ.

Đối với xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 43K1-313.35 do Nguyễn Đắc T đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ tiếp tục tạm giữ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSCL ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Đắc T về tội "*Trộm cắp tài sản"* theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Đắc T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Đắc T từ 06 đến 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Xe mô tô hiệu Sirius biển kiểm soát 43K1-313.35 do Nguyễn Đắc T đứng tên chủ sở hữu, đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đề cập đến.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Đắc T: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo cũng như những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đắc T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoản 5 giờ ngày 29/7/2023 tại khu vực nhà kho của ông Phùng Văn T, Nguyễn Đắc T (là người đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản) đã có hành vi trộm 12 cặp chéo sắt giàn giáo và 03 bánh xe rùa của ông T với tổng số tiền bị chiếm đoạt là 900.000đ. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đắc T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số 09/CT-VKSCL ngày 11 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, xem thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo là người đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm. Hành vi đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản . Do vậy, hình phạt áp dụng phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo, tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội từ 02 lần trở lên là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe máy đứng tên Nguyễn Đắc T, sử dụng để mua bán tài sản trộm cắp. Tuy nhiên tại phiên toà bà Phạm Thị Đ là mẹ ruột của bị cáo trình bày chiếc xe mô tô là tiền của bà dành dụm mới mua được và nhờ bị cáo đứng tên hộ. Hiện nay chiếc xe này là tài sản và là phương tiện duy nhất để đi lại nên thiết tha mong HĐXX trả lại chiếc xe mô tô đứng tên Nguyễn Đắc T cho bà. Hội đồng xét xử xét thấy : Mặc dù xe đứng tên bị cáo, bị cáo dùng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản nhưng nguồn gốc tài sản này là của mẹ bị cáo bà Phạm Thị Đ. Gia đình bà Đ hiện nay rất khó khăn, cha bị cáo bị đau ốm hiện không làm việc được. Xét thấy cần trả xe trên cho bà Đ làm phương tiện đi lại là phù hợp.

[6] Các vấn đề khác: Bà Nguyễn Thị T là người mua tài sản trộm cắp từ Nguyễn Đắc T với giá 42.000đ. Xét thấy, tại thời điểm giao dịch, bà T không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà T và trả lại số tiền trên cho bà T là có căn cứ.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Từ những nhận định như trên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đắc T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đắc T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bà Phạm Thị Đ 01 xe Surius biển kiểm soát 43K1-313.35, số máy: 5C6H265555, số khung: RLCS5C6H0GY265545 đứng tên Nguyễn Đắc T.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Cẩm Lệ và Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đắc T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- CQCSĐT Công an quận Cẩm Lệ;
- CCTHADS quận Cẩm Lệ;
- TAND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP Đà Nẵng;
- Sở Tư pháp TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Văn Nhớ